

Bài 1. Tìm những từ cùng nghĩa và những từ trái nghĩa với trung thực.

Từ cùng nghĩa	M: thật thà,
Từ trái nghĩa	M: gian dối,

Bài 2. Đặt câu với một từ *cùng nghĩa* với *trung thực* hoặc một từ *trái nghĩa* với *trung thực*.



Bài 4. Có thể dùng những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây để nói về tính trung thực hoặc về lòng tự trọng?

a. Thẳng như ruột ngựa.

c. Thuốc đắng giã tật.

b. Giấy rách phải giữ lấy lề.

d. Cây ngay không sợ chết đứng.

e. Đói cho sạch, rách cho thơm.

Tính trung thực	Lòng tự trọng

